

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-BQLQ
V/v: Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo về
việc nộp tiền trồng rừng thay thế vào
Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Kết luận, kiến nghị “Kiểm tra, rà soát, làm rõ các khoản thu, chi tiền trồng rừng thay thế trong giai đoạn trước ngày 15/9/2015, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét các điểm chưa thống nhất trong cơ chế quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Trung ương và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh trong giai đoạn trước 15/9/2015 tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT để xử lý theo quy định của pháp luật” của Kiểm toán nhà nước khu vực XI tại Thông báo số 382/TB-KVXI ngày 20/7/2023; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh về việc Khắc phục tồn tại, hạn chế và thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 và các chuyên đề lồng ghép của tỉnh Thanh Hóa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban quản lý Quỹ) tổ chức triển khai, thực hiện, kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra, rà soát, làm rõ các khoản thu, chi tiền trồng rừng thay thế trong giai đoạn trước ngày 15/9/2015.

Từ ngày 25/8/2014 đến ngày 03/9/2015, UBND tỉnh đã ban hành 14 Quyết định phê duyệt Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với hình thức nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng tỉnh. Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh, Ban quản lý Quỹ đã tổ chức thu ủy thác tiền trồng rừng thay với tổng số tiền 25.446 tr.đồng (bao gồm cả lãi tiền gửi tại ngân hàng thương mại). Đồng thời trong giai đoạn này, UBND tỉnh đã ban hành 02 Quyết định⁽¹⁾ phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn ủy thác trồng rừng thay thế cho các địa phương, đơn vị thực hiện, với tổng số kinh phí đã giải ngân là 20.207,43 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 01, 02 kèm theo).

2. Các điểm chưa thống nhất trong cơ chế quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Trung ương và Quỹ tỉnh trong giai đoạn trước 15/9/2015 tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT.

¹ Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 (đợt 1) và Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 (đợt 2) về việc phân bổ vốn ủy thác trồng rừng thay thế năm 2015

- Tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ⁽²⁾ quy định nguồn tài chính của Quỹ cấp tỉnh “*Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định này*”; tại Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP quy định “*Đóng góp từ các dự án đầu tư phải khai thác rừng để giải phóng mặt bằng và có yêu cầu phải trồng lại rừng nhưng không có điều kiện*” và điểm 3, mục IV, Điều 1 Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/04/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT⁽³⁾ quy định “*Đối với chủ dự án không có đất để trồng rừng thay thế, không có điều kiện tự tổ chức trồng rừng thay thế: có thể nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng*”.

- Tại Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 (*Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2013*) không có quy định việc chủ dự án không có đất để trồng rừng thay thế, không có điều kiện tự tổ chức trồng rừng thay thế thì có thể nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; chỉ được nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam khi địa phương không còn quỹ đất trồng rừng “*Trường hợp, địa phương cấp tỉnh có diện tích rừng chuyển sang mục đích khác nhưng không còn hoặc không còn đủ quỹ đất để trồng rừng thay thế, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải lập văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí trồng rừng thay thế ở địa phương khác.*”. Nội dung được quy định tại Điều 6, Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT.

Như vậy, điểm chưa thống nhất trong cơ chế quản lý Quỹ trong giai đoạn trước ngày 15/9/2015 là: Địa phương đang còn quỹ đất trống để trồng rừng, có được thu tiền trồng rừng thay thế nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ và điểm 3, mục IV, Điều 1, Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với chủ dự án không có đất để trồng rừng thay thế, không có điều kiện tự tổ chức trồng rừng thay thế. Điểm bất cập này đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định lại khi ban hành Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 (*tại Khoản 5, Điều 1*), Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/9/2015.

Thanh Hoá hiện có khoảng 647.677,14 ha rừng và đất lâm nghiệp (*Theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2015 tỉnh Thanh Hóa*), trong đó diện tích đất trống không có cây thân gỗ tái sinh là 45.983,3 ha. Điều này, khẳng định Thanh Hoá không phải là địa phương không còn quỹ đất trồng rừng thay thế, không thuộc trường hợp phải đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

2 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ Về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

3 Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/04/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “*Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác*”

thôn bố trí trồng rừng thay thế ở địa phương khác. Để đạt được mục tiêu kế hoạch trồng rừng hàng năm, trong khi nguồn ngân sách hỗ trợ Trung ương và địa phương phân bổ cho tỉnh để thực hiện công tác phát triển rừng rất hạn hẹp, nhưng nhu cầu thực tiễn của người dân đăng ký trồng rừng rất lớn; đồng thời để tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp giảm bớt các khâu trung gian và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án tại địa phương, giúp các doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động kịp thời nên Thanh Hoá đã chủ động phê duyệt và thực hiện các Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với hình thức nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ và điểm 3, mục IV, Điều 1 Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tuy nhiên việc chưa báo cáo và xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT là còn thiếu chặt chẽ.

Thực hiện Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực XI, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về điểm chưa thống nhất trong cơ chế quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Trung ương và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh trong giai đoạn trước 15/9/2015; đồng thời đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thống nhất với việc UBND tỉnh Thanh Hoá đã phê duyệt và thực hiện thu uỷ thác trồng rừng thay thế đối với các chủ dự án không có điều kiện tự tổ chức trồng rừng, nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ và điểm 3, mục IV, Điều 1, Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và PTNT là phù hợp tại thời điểm này.

Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, sớm có ý kiến để Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện Kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực XI./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, BQLQ.

GIÁM ĐỐC



Cao Văn Cường

Phụ lục 01: Biểu tổng hợp thu tiền trồng rừng thay thế trước ngày 15/9/2015

(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-BQLQ ngày /11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

TT	Tên dự án	Địa điểm dự án	Quyết định phê duyệt phương án nộp tiền TRTT của Chủ tịch UBND tỉnh	Số diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ha)	Số tiền đã nộp (đồng)	Thời gian nộp tiền	Ghi chú
I	Tổng				25.187.410.000		
1	Xây dựng Công trình thủy điện Bá Thước 1	Huyện Quan Hóa, Bá Thước	số 2632/QĐ-UBND ngày 15/8/2014	17,73	478.710.000	25/08/2014	
2	Xây dựng Công trình thủy điện Bá Thước 2	Huyện Bá Thước	số 2661/QĐ-UBND ngày 18/8/2014	34,30	926.000.000	25/08/2014	
3	Xây dựng Công trình thủy điện Trung Sơn	Huyện Quan Hóa, Mường Lát	số 2662/QĐ-UBND ngày 18/8/2014	1.179,34	19.766.700.000	Nộp lần 1: 09/02/2015 Nộp lần 2: 26/06/2015	
4	Khai thác mỏ đất và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	số 3244/QĐ-UBND ngày 03/10/2014	4,00	132.000.000	08/10/2014	
5	Xây dựng trạm thủy điện Dốc Cáy		số 833/QĐ-UBND ngày 16/3/2015	5,50	148.500.000	02/04/2015	
6	Xây dựng đường dây 35KV, Trạm biến áp và đường dây 0,4KV bản Nà Đàng xã Lâm Phú huyện Lang Chánh	xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh	số 1107/QĐ-UBND ngày 4/2/2015	9,70	349.200.000	06/05/2015	
7	Khai thác mỏ đất và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	số 1540/QĐ-UBND ngày 24/7/2015	4,50	112.500.000	25/08/2015	

TT	Tên dự án	Địa điểm dự án	Quyết định phê duyệt phương án nộp tiền TRTT của Chủ tịch UBND tỉnh	Số diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ha)	Số tiền đã nộp (đồng)	Thời gian nộp tiền	Ghi chú
8	Xây dựng công trình Thủy điện Hồi Xuân, huyện Quan Hoá	Huyện Quan Hóa	số 1660/QĐ-UBND ngày 11/5/2015	190,25	2.200.000.000	27/08/2015	Chủ dự án tự thực hiện 21,94 ha
9	Dự án thủy điện Cẩm Thủy 1, huyện Cẩm Thủy	Huyện Cẩm Thủy	số 2560/QĐ-UBND ngày 13/7/2015	36,88	460.000.000	nộp lần 1: 10/08/2015	
10	Thăm dò, khai thác đá tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung của Hợp tác xã Công nghiệp Đông Đình	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	số 2635/QĐ-UBND ngày 17/7/2015	3,50	87.500.000	30/07/2015	
11	Khai thác mỏ đất san lấp		số 2704/QĐ-UBND ngày 24/7/2015	3,50	115.500.000	05/08/2015	
12	Khai thác mỏ đá vôi tại xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	số 3021/QĐ-UBND ngày 12/8/2015	2,60	85.800.000	26/08/2015	
13	Khai thác đất san lấp tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống để phục vụ Dự án đường giao thông đi Khu kinh tế Nghi Sơn.	xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	số 3188/QĐ-UBND ngày 21/8/2015	5,00	125.000.000	31/08/2015	
14	Khai thác đất san lấp tại xã Minh Thọ và xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống để phục vụ Dự án đường giao thông đi Khu kinh tế Nghi Sơn.	xã Minh Thọ, Tượng Sơn, huyện Nông Cống	số 3186/QĐ-UBND ngày 21/8/2015	8,00	200.000.000	03/09/2015	
II	Lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước				258.590.000		
TỔNG CỘNG					25.446.000.000		

Phụ lục 02: Biểu tổng hợp kết quả giải ngân tiền trồng rừng thay thế trước 15/9/2015
 (Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-BQLQ ngày /11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

STT	Quyết định	Kinh phí được phê duyệt tại các Quyết định (nghìn đồng)	Diện tích rừng được phê duyệt (ha)	Số tiền đã giải ngân thực hiện TRTT (nghìn đồng)	Số tiền còn phải giải ngân để chăm sóc (nghìn đồng)	Diện tích rừng đã trồng (ha)
	Tổng cộng	20.215.330	4.681,0	20.207.432	0	4.590,0
1	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 17/3/2015	11.390.500	2.441	11.390.557		2.353,0
2	Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 27/8/2015	8.824.830	2.240	8.816.875		2.237,0